

CƠ CHẾ ĐA PHƯƠNG KHU VỰC: MỘT SỐ TÁC ĐỘNG TỚI VAI TRÒ TRUNG TÂM CỦA ASEAN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN HỒNG QUÂN*
NGUYỄN VĂN KHU**

Tóm tắt: Trong những thập niên gần đây, chủ nghĩa đa phương đã trở thành mô hình hợp tác chính giữa các quốc gia ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Từ khi Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) được thành lập năm 1994, khu vực này đã trải qua thời kỳ bùng nổ các cơ chế hợp tác an ninh đa phương. Một loạt diễn đàn đã được hình thành ở nhiều cấp độ, chính thức và không chính thức. Các cơ chế này đã góp phần duy trì hòa bình, ổn định, tạo điều kiện cho kinh tế khu vực phát triển nhanh và ổn định. Tuy nhiên, có quan điểm nghi ngờ về vai trò an ninh khu vực của các cơ chế này. Sự phát triển, mở rộng của các cơ chế hợp tác đa phương có gây phương hại tới vai trò trung tâm của ASEAN trong những năm tới? Điều đó có hàm ý gì đối với chính sách của Việt Nam trong thập kỷ tới? Bài viết phân tích sự phát triển và mở rộng của các cơ chế đa phương ở khu vực; giải trình lý do bùng nổ các thể chế đa phương và xu hướng phát triển tương lai; đánh giá tác động của các cơ chế đa phương đối với vai trò trung tâm của ASEAN. Cuối cùng, các tác giả xin nêu lên một số hàm ý đối với Việt Nam trong 10 năm tới.

Từ khóa: cơ chế hợp tác đa phương; vai trò an ninh khu vực; vai trò trung tâm của ASEAN.

1. Sự phát triển và mở rộng của các cơ chế đa phương ở châu Á Thái Bình Dương

Môi trường địa chiến lược mới

Chiến tranh Lạnh kết thúc khiến môi trường an ninh quốc tế và khu vực biến động. Mỹ và Nga đều giảm sự hiện diện ở

châu Á - Thái Bình Dương, tạo ra "khoảng trống quyền lực" ở khu vực⁽¹⁾. Các nước lo ngại về sự nổi lên của Trung Quốc và Nhật Bản. Khi ấy, khả năng và sự tham gia của Trung Quốc còn hạn chế, nhưng khi ảnh hưởng kinh tế và chính trị của cường quốc này tăng lên, các nước nhỏ bắt đầu lo

* Thiếu tướng, GS.TS. Nguyễn Hồng Quân, Viện Chiến lược Quốc phòng

** NCS. Nguyễn Văn Khu, Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

ngại⁽²⁾. Trong khi đó, khu vực châu Á Thái Bình Dương chưa có cơ chế nào đủ khả năng giải tỏa những lo ngại và thách thức an ninh trên⁽³⁾. Chính vì vậy, đã xuất hiện ý tưởng cơ chế đa phương có khả năng dung hòa cả Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản, đồng thời đáp ứng được mong muốn của các nước nhỏ, các nước đang phát triển trong việc duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực. Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) ra đời, đánh dấu làn sóng bùng nổ các cơ chế đa phương đầu tiên ở khu vực.

Kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh chóng đã giúp nước này cải thiện đáng kể sức mạnh và vị thế trên trường quốc tế. Trung Quốc ngày càng tích cực can dự vào khu vực, đặc biệt là vào ASEAN. Tuy nhiên, sự phát triển ấy gây ra quan ngại về nguy cơ cán cân quyền lực bị thay đổi, tạo ra thách thức mới đối với an ninh khu vực⁽⁴⁾. Không ít nước lo ngại bị thôn tính, nên có xu hướng kết bè với nhau hoặc liên minh với các cường quốc khác để nâng cao khả năng răn đe của mình⁽⁵⁾. Mỹ tìm cách hình thành các cấp độ hợp tác đa phương để có được khả năng răn đe lớn hơn⁽⁶⁾. Các nước khu vực mong muốn hình thành cơ chế hợp tác đa phương có khả năng dung hòa và dung nạp tất cả các nước lớn, hướng tới cân bằng chiến lược và cân bằng quyền lực ở khu vực. Đây có thể là cách tiếp cận tốt nhất đối với an ninh khu vực.

Mặt khác, Trung Quốc trở dậy đúng thời kỳ toàn cầu hóa phát triển nhanh chóng. Từ đầu những năm 1990, toàn cầu hóa tạo ra giai đoạn phát triển bùng nổ ở châu Á - Thái Bình Dương. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore được xem là "bốn con hổ" phát triển kinh tế ở châu Á, kích lệ một loạt quốc gia khác mở cửa thị trường và hội nhập vào nền kinh tế thế

giới, tạo ra sự tùy thuộc lẫn nhau ngày càng tăng. Các quốc gia muốn phát triển kinh tế thì không còn cách nào khác ngoài việc thúc đẩy tự do thương mại⁽⁷⁾. Một loạt hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương được ký kết, dẫn đến bùng nổ cơ chế hợp tác kinh tế đa phương ở khu vực.

Những thách thức mới

Trong thế kỷ 21, bản chất thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống thay đổi nhanh chóng. Không chỉ ưu tiên giải quyết các thách thức truyền thống, các quốc gia còn phải ứng phó hiệu quả với các thách thức phi truyền thống⁽⁸⁾. Tại khu vực, căng thẳng trong tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải có xu hướng gia tăng, trong khi đó, thách thức an ninh phi truyền thống lại nổi lên, trở thành mối đe dọa thương trực như biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai, buôn lậu, cướp biển, ma túy, tấn công mạng và tội phạm xuyên quốc gia..., đe dọa sự tồn vong và thịnh vượng của các quốc gia⁽⁹⁾. Thách thức này có đặc điểm chung là: phạm vi xuyên quốc gia; phát triển nhanh chóng; sức tàn phá quy mô lớn; khó xác định chủ thể gây ra thách thức⁽¹⁰⁾. Do đó, không một quốc gia đơn lẻ nào có thể ứng phó hiệu quả với các thách thức này, mà phải thông qua hợp tác đa phương ở cấp khu vực. Đây chính là động lực quan trọng dẫn tới cách tiếp cận hợp tác đa phương để giải quyết các thách thức ở khu vực.

Trong bối cảnh đó, vai trò của lực lượng quốc phòng có sự phát triển mới. *Thứ nhất*, đảm trách thêm vai trò thúc đẩy hợp tác quốc phòng, một bộ phận cấu thành của chính sách đối ngoại và an ninh⁽¹¹⁾. hình thành các quan hệ đồng minh, bạn bè. Mỹ gọi cách tiếp cận này là "can dự chiến lược", nhằm giảm thiểu khả năng

xây ra xung đột; thúc đẩy quan hệ dân sự - quân sự⁽¹²⁾. Thứ hai, lực lượng quốc phòng được bổ sung một số chức năng và nhiệm vụ mới, như ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. ARF, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN (ADMM) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN và các nước Đối tác (ADMM+) là các cơ chế điển hình trong hợp tác ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là trong lĩnh vực cứu trợ nhân đạo và thảm họa, chống khủng bố, chống cướp biển.

Bốn xu hướng chính của hợp tác đa phương khu vực

Trước tiên, hình thành các diễn đàn mới với sự tham gia của tất cả các nước thành viên ASEAN. ASEAN phát huy được vai trò trung tâm, qua việc áp dụng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các cơ chế hợp tác đa phương mới tại ARF, ADMM+ hoặc Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS). Các nước muốn trở thành đối tác của ASEAN đều phải chấp nhận "Phương thức ASEAN" và ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (TAC). Điều này giúp ASEAN đóng vai trò cầm lái trong nhiều hoạt động đa phương ở khu vực.

Xu hướng thứ hai, hình thành các cơ chế đa phương mới không có sự tham gia đầy đủ của các thành viên ASEAN⁽¹³⁾. Các cơ chế này được hình thành trên cơ sở liên kết địa lý là chủ yếu. Bên cạnh đó, còn có các cơ chế hợp tác dựa trên mỗi quan tâm an ninh chung như *Thỏa thuận năm quốc gia về quốc phòng* (FPTA). Trong cả hai trường hợp trên, sự tham gia của một số nước thành viên ASEAN có thể giúp truyền bá nguyên tắc và chuẩn mực của ASEAN ra khu vực rộng lớn hơn, tạo mối

liên kết và hợp tác giữa ASEAN với các tổ chức khác trong các lĩnh vực cùng quan tâm. Sự liên kết giữa ASEAN với APEC hoặc ARF thể hiện tầm ảnh hưởng của ASEAN tại các cơ chế này, đặc biệt là trong khuôn khổ nguyên tắc chung.

Xu hướng thứ ba, hình thành các tổ chức mới, không có sự tham gia của bất kỳ một nước ASEAN nào⁽¹⁴⁾. Các tổ chức này có cơ chế, nguyên tắc hoạt động riêng, có thể khác biệt với ASEAN, như không áp dụng nguyên tắc "đồng thuận" của ASEAN.

Xu hướng thứ tư, ngày càng hướng tới các chương trình hợp tác quốc phòng và an ninh. Trong môi trường chiến lược biến động và thách thức an ninh nổi lên, chương trình nghị sự của các cơ chế hợp tác đa phương khu vực ngày càng dịch chuyển sang ứng phó với thách thức quốc phòng và an ninh⁽¹⁵⁾. Chương trình nghị sự của ASEAN ngày càng tập trung vào các vấn đề quốc phòng và an ninh, trong khi nhiều cơ chế hợp tác an ninh mới được hình thành, các cuộc họp liên quan đến lĩnh vực này tăng vọt; đồng thời cũng thúc đẩy hình thành các diễn đàn an ninh mới ở khu vực như Đối thoại Shangri-La, Diễn đàn Hương Sơn-Bắc Kinh, Đối thoại An ninh Tokyo, Đối thoại An ninh Seoul, Hội nghị An ninh Moscow...

Hiện tượng chống lẩn của các cơ chế đa phương khu vực

Sự phát triển và mở rộng nhanh chóng của các cơ chế hợp tác đa phương dẫn đến chống lẩn về phạm vi, thành viên, quy mô và cả chương trình hợp tác.

Thứ nhất, xu hướng chống lẩn giữa các cơ chế về phạm vi khu vực đảm trách. Hiện có ít nhất 7/18 cơ chế đa phương không dựa trên tiêu chí liên kết địa lý (xem Bảng

1)⁽¹⁶⁾. Chính vì vậy, sự chồng lấn về khu vực địa lý khá phức tạp (xem Sơ đồ 1).

Thứ hai, chồng lấn về chương trình và hoạt động hợp tác. Hiện nay, hầu hết các cơ chế đa phương ở khu vực đều có chương trình hợp tác về an ninh, trong đó có thể chồng lấn, khác biệt, thậm chí là trái ngược với nhau. Ví dụ, APEC ra Tuyên bố chung về chống khủng bố tại cuộc họp Thượng đỉnh năm 2001 (tại Thượng Hải)⁽¹⁷⁾. Chỉ 13 ngày sau, ASEAN cũng ra Tuyên bố chung Hành động chống khủng bố⁽¹⁸⁾. Do đó, những nước thành viên của ASEAN và APEC phải tuân thủ cả hai văn kiện trên, trong đó có thể có chi tiết và nội dung khác biệt nhau; hoặc cả ARF và ADMM+ đều có chương trình hợp tác về cứu hộ, cứu nạn, kể cả hợp tác trên thực địa.

Bảng 1 phản ánh quy mô, phạm vi của các lĩnh vực hợp tác bị chồng lấn giữa các cơ chế hợp tác khu vực. Hầu hết các tổ chức khu vực đều có chương trình hợp tác ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống⁽¹⁹⁾. Do đó, cần điều phối để tránh chồng lấn, gây lãng phí không cần thiết⁽²⁰⁾.

2. Tác động đối với vai trò trung tâm của ASEAN

Sự phát triển nhanh chóng của các cấu trúc đa phương có thể phương hại tới sự đoàn kết ASEAN:

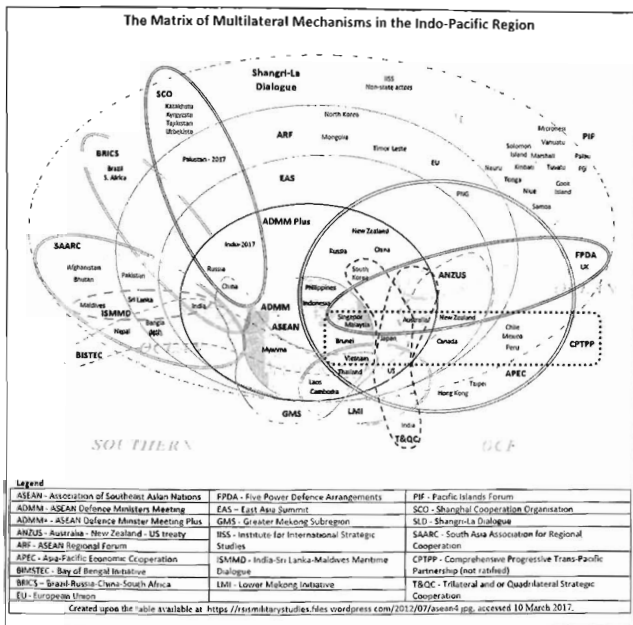
Thứ nhất, xu hướng phát triển các cơ chế đa phương mới không có sự tham gia của ASEAN hoặc các nước thành viên ASEAN sẽ làm cho vai trò trung tâm của ASEAN bị thách thức. Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) hoặc Diễn đàn các đảo quốc Thái Bình Dương (PIF) đã tạo dựng ảnh hưởng thông qua mở rộng thành viên,

cơ chế và chương trình hợp tác, đồng thời ngày càng đóng vai trò trung tâm trong hợp tác khu vực, thậm chí cạnh tranh với ASEAN. SCO đã quyết định mở rộng thành viên, lên kế hoạch mở rộng vị thế và vai trò, hướng tới trở thành “một cơ chế đa phương giải quyết các vấn đề cấp bách hiện nay, đảm bảo an ninh, ổn định và phát triển bền vững toàn khu vực”⁽²¹⁾.

Thứ hai, một số thành viên ASEAN tham gia các cơ chế đa phương không do ASEAN làm nòng cốt, có thể làm cho các thành viên ASEAN khác nghi ngờ rằng họ không ưu tiên cao cho củng cố vị thế trung tâm của ASEAN nữa. Thái Lan coi các cơ chế đa phương chỉ là một công cụ hỗ trợ cho hợp tác song phương⁽²²⁾. Indonesia nghi ngờ vai trò trung tâm của ASEAN⁽²³⁾, ưu tiên tham gia các cơ chế quốc tế lớn hơn như Diễn đàn Dân chủ Bali (BDF) hoặc G20⁽²⁴⁾. Những quan điểm ấy làm xói mòn sự đoàn kết trong ASEAN. Nếu không gắn kết trong khối, các cơ chế an ninh khu vực dễ bị bên ngoài chi phối, trật tự an ninh khu vực có thể biến tướng sang trật tự cường quyền hoặc cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn⁽²⁵⁾, không có lợi cho ASEAN và các nước thành viên.

Thứ ba, cạnh tranh giữa các cường quốc trong các cơ chế đa phương do ASEAN giữ vai trò chủ đạo cũng đe dọa vai trò trung tâm của ASEAN. Lịch sử đã chứng minh, mối quan hệ chính trị giữa các cường quốc luôn có tác động quan trọng đến hợp tác đa phương, trong đó các cơ chế do ASEAN lãnh đạo không là ngoại lệ⁽²⁶⁾. Sự cạnh tranh đó gây nghi ngờ lẫn nhau trong quan hệ với ASEAN. Trung Quốc ngày càng lo ngại về quan hệ của Nhật Bản, Ấn Độ và Australia không chỉ với ASEAN mà cả với các nước thành viên của tổ chức này. Theo

Sơ đồ 1. Sự chồng lấn về khu vực địa lý đảm trách của các cơ chế đa phương khu vực châu Á - Thái Bình Dương



Nguồn: <http://rsismilitarystudies.files.wordpress.com/2012/07/asean4.jpg>, truy cập ngày 10/3/2017.

Trung Quốc, việc nâng cấp quan hệ Ấn Độ - ASEAN lên tầm “đối tác chiến lược” là bước đi của ASEAN nhằm cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc ở khu vực⁽²⁷⁾. Hơn nữa, Trung Quốc luôn coi các cơ chế đa phương là công cụ để Mỹ “thể chế hóa sự can dự” vào khu vực⁽²⁸⁾, kiềm chế sự phát

triển của nước này. Điều quan trọng nhất đối với ASEAN là cần tránh chọn bên khi xem xét ủng hộ hay không ủng hộ các chương trình nghị sự của những nước lớn, đặc biệt là khi các chương trình nghị sự đó phục vụ cho mục đích củng cố vị thế và vai trò nước lớn trong các cơ chế an ninh trọng

Bảng 1: Sự chồng lấn giữa các cơ chế hợp tác đa phương ở khu vực

Cơ chế	Giới hạn khu vực địa lý	H.tác chính trị	H.tác Kinh tế	H.tác an ninh		Môi trường	Văn hóa
				Truyền thống	Phi truyền thống		
ADMM	Có	Có	Không	Có	Có	Không	Không
ADMM +	Không	Có	Không	Có	Có	Không	Không
APEC	Có	Không	Có	Không	Có	Có	Có
ARF	Có	Có	Không	Có	Có	Có	Không
ASEAN	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
ASEAN+	Không	Có	Có	Không	Có	Có	Có
BIMSTEC	Có	Không	Không	Không	Có	Có	Không
BRICS	Không	Có	Có	Không	Có	Có	Có
EAS	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
FPDA	Không	Không	Không	Có	Có	Không	Không
GMS	Có	Không	Có	Không	Có	Có	Không
ISMMD	Không	Không	Không	Có	Có	Không	Không
LMI	Có	Không	Có	Không	Có	Có	Không
PIF	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
SAARC	Có	Không	Có	Không	Có	Không	Có
SCO	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
SLD	Không	Không	Không	Có	Có	Có	Không
T&QSC	Không	Có	Không	Có	Có	Có	Không
CPTPP	Có	Không	Có	Không	Có	Có	Không

Nguồn: Phạm vi địa lý và nội dung hợp tác dựa trên Website của các cơ chế đa phương

yếu như ARF, ADMM+ hay APEC.

Thứ tư, sự chồng lấn về các dự án và chương trình hợp tác giữa ASEAN và các cơ chế hợp tác do ASEAN làm chủ đạo có thể làm suy yếu vai trò trung tâm của ASEAN. Hiện có quá nhiều cơ chế đa phương tập trung vào giải quyết các vấn đề

chồng lấn với nhau, đặc biệt là trong lĩnh vực hợp tác quốc phòng và an ninh. Sự chồng lấn trong chương trình hợp tác và diễn tập HADR của ADMM+ và ARF khiến các nước thành viên phải phân bổ hợp lý nguồn lực cho các hoạt động trên. Điều tương tự cũng xảy ra ở cơ chế Đối thoại Shangri-La. Theo một số học giả,

khu vực cần cắt giảm các cơ chế hợp tác đa phương, tránh dàn trải nguồn lực, nên chọn cơ chế để tập trung nguồn lực tham gia; ít cơ chế hơn có thể tạo ra nhiều cơ hội hợp tác và tập trung hơn.

3. Hàm ý đối với Việt Nam

Hòa bình và ổn định khu vực tạo thuận lợi cho Việt Nam tiến hành chính sách *Đổi mới*, duy trì phát triển ổn định, thúc đẩy các lợi ích an ninh và kinh tế, đồng thời nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Sau khi trở thành thành viên ASEAN, Việt Nam đã tích cực hội nhập. Mục tiêu hội nhập toàn diện vào ASEAN là một trong những định hướng chính trong chính sách đối ngoại, góp phần vào thành công sau hơn 30 năm thực hiện chính sách *Đổi mới*. Trong suốt quá trình đó, ASEAN luôn duy trì được vị thế trung tâm trong việc giám sát sự phát triển của cấu trúc khu vực trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung, góp phần thúc đẩy hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực.

Trong lĩnh vực chính trị và an ninh, Việt Nam coi ASEAN là điểm tựa chiến lược để mở rộng quan hệ với khu vực và các cường quốc thế giới. ASEAN cũng là diễn đàn để Việt Nam giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột, trên cơ sở song phương hoặc đa phương. Trong lĩnh vực kinh tế, ASEAN giúp Việt Nam mở rộng thị trường thương mại và đầu tư với các quốc gia trong và ngoài ASEAN và tổ chức quốc tế.

Tuy nhiên, những tác động đối với vai trò trung tâm của ASEAN trước sự bùng nổ của các cơ chế đa phương khu vực có thể không có lợi cho các mục tiêu chính sách đối ngoại Việt Nam. Tác động đáng chú ý nhất, là sự suy giảm ảnh hưởng vai trò

trung tâm của ASEAN tại các diễn đàn quốc tế. Khi ấy, vị thế và quan điểm của Việt Nam tại các cơ chế này không được đánh giá cao, bởi nó không được hậu thuẫn đặc lực từ một ASEAN với vai trò cầm lái. Việt Nam sẽ gặp khó khăn trong việc định hình các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế. Khi đó, Việt Nam phải tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực của nước khác nếu được thông qua tại các cơ chế đa phương, trong đó có thể có những nguyên tắc không phù hợp với lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Sự chông lán trong chương trình nghị sự giữa ASEAN và các cơ chế đa phương khác khiến Việt Nam gặp khó khăn khi bố trí nguồn lực tham gia. Việt Nam có thể phải bố trí dàn trải nguồn lực hạn chế của mình, hoặc chỉ tập trung vào một vài cơ chế quan trọng. Nếu ASEAN duy trì được vị thế trung tâm, Việt Nam chỉ cần tập trung ưu tiên tham gia đầy đủ vào các chương trình nghị sự của ASEAN, đồng thời thúc đẩy sự can dự ra ngoài khu vực thông qua các ban điều phối của ASEAN tại các cơ chế khác.

Một điểm nữa, khi các cơ chế đa phương mới xuất hiện với sự tham gia của một vài nước ASEAN, các nước này không còn ưu tiên cao cho chương trình nghị sự của ASEAN; những nước này có thể thỏa hiệp tại cơ chế mới, trong đó có các vấn đề nhạy cảm, làm xói mòn các nguyên tắc và chuẩn mực của ASEAN, ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia của Việt Nam, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tranh chấp chủ quyền. Một ASEAN yếu hoặc thiếu đoàn kết là cơ hội để các cường quốc chi phối chương trình nghị sự, dẫn dắt và định hướng tổ chức này thành một cơ chế phục vụ cho lợi ích riêng của họ. Khi đó, ASEAN sẽ trở thành công cụ để các cường quốc cạnh tranh ảnh

hường, gây mất ổn định khu vực. Một môi trường như vậy sẽ không có lợi cho định hướng chính sách ngoại giao của Việt Nam vì một ASEAN mạnh và đoàn kết.

Cuối cùng, sự phát triển các cơ chế đa phương khu vực luôn gắn với sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, nguy cơ tạo ra cục diện căng thẳng không có lợi cho an ninh và phát triển của Việt Nam. Tuy nhiên, căng thẳng và cạnh tranh giữa các nước lớn, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, đe dọa hòa bình, ổn định khu vực vốn được ASEAN với vai trò trung tâm hậu thuẫn trong nhiều năm qua. Trong khi đó, hòa bình, ổn định cũng là một trong những điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững và ổn định xã hội của Việt Nam. Mất ổn định khu vực là một trong những mối đe dọa và thách thức đối với các mục tiêu phát triển của Việt Nam, khiến Việt Nam có nguy cơ bị tụt hậu ngày càng xa hơn.

Thay lời kết luận

Sự phát triển nhanh chóng của các cơ chế đa phương ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương diễn ra ở nhiều cấp độ, tạo nên một mạng lưới cấu trúc hợp tác đa phương phức tạp, đan xen, đa tầng nấc, trong đó có những cơ chế hợp tác với sự tham gia của toàn bộ hoặc một số nước ASEAN. Trong chừng mực nhất định, sự phát triển đó có thể góp phần củng cố vai trò của ASEAN và vị thế trung tâm của tổ chức này, nhưng cũng thách thức vị thế và vai trò của ASEAN do chồng lấn về trách nhiệm, thành phần tham gia, chức năng và lĩnh vực hợp tác của các cơ chế cũ và mới. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh giữa các cơ chế mới và cũ, cũng như cạnh tranh giữa các cường quốc cũng tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến vị thế và vai trò của ASEAN.

Vai trò điều phối hoạt động hợp tác đa phương ở khu vực của ASEAN bị suy yếu có thể không có lợi đối với Việt Nam, đặc biệt trong việc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực. Một môi trường không chắc chắn và bất ổn có thể làm trầm trọng hơn các nguy cơ và thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt, trong đó có nguy cơ bị tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ bị xâm phạm chủ quyền trong vùng lãnh thổ, lãnh hải. Vị thế và vai trò trung tâm của ASEAN bị suy giảm cũng gây khó khăn cho Việt Nam trong việc chủ động định hình luật chơi ở khu vực, cũng như việc nâng cao vị thế và ảnh hưởng của Việt Nam ở khu vực và trên trường quốc tế.

Là thành viên ASEAN, lợi ích quốc gia trong chính sách đối ngoại của Việt Nam là phần đầu duy trì và thúc đẩy Cộng đồng ASEAN mạnh, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong các diễn đàn hợp tác đa phương khu vực, cũng như trên toàn thế giới. Để thực hiện được mục tiêu này, Việt Nam cần tích cực và chủ động phối hợp với các quốc gia trong và ngoài ASEAN để củng cố và tăng cường đoàn kết nội khối, xây dựng ASEAN thành Cộng đồng vững mạnh. Tiếp đó, cần xem xét điều chỉnh một số nguyên tắc trong "Phương thức ASEAN" cho phù hợp với tình hình, cũng như vị thế mới với tư cách là một Cộng đồng. Cần ưu tiên hợp tác với các quốc gia đồng quan điểm trong ASEAN, cũng như các đối tác quan trọng ngoài ASEAN, để củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong hợp tác đa phương vì hòa bình, an ninh và ổn định khu vực, thúc đẩy thịnh vượng chung. Cuối cùng, cần hợp tác với các nước trong và ngoài khu vực để đảm bảo quá trình phát triển của các cơ chế đa

phương mới không thay thế hoặc phương hại đến vị thế và vai trò của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực./

CHÚ THÍCH

1. Erik Beukel (2008), "ASEAN and ARF in East Asia's Security Architecture: The role of Norm and Power", trong *Danish Institute for International Studies, Report*, Số 4, tr. 27.
2. Erik Beukel (2008), *Tài liệu đã dẫn*, tr. 28.
3. Alice D. Ba (2016), "ASEAN and the Changing Regional Order: The ARF, ADMM, and ADMM-Plus", *ASEAN@50*, 4 (146 - 157), tr. 147.
4. Paul T.V., (2013), *International Relation Theory and Regional Transformation*, Cambridge University Press, tr. 8 - 9.
5. Kenneth N. Waltz (1979), "*Theory of International Politics*", Waveland Press In., tr. 127.
6. Stephen F. Burgess&Janet Beilstein (2017), "Multilateral Defence Cooperation in the Indo-Asia-Pacific region: Tentative Steps toward a Regional NATO?", *Contemporary Security Policy*, 258 - 279, tr. 259.
7. Paul T.V., (2013), *Tài liệu đã dẫn*, tr. 125.
8. Devin T. Hagerty, Michael R. Chambers, and Amy L.Freeman (2012), "Defence Diplomacy in Southeast Asia", *Asian Security*, 8:3, tr. 224.
9. Mely Caballero-Anthony (2012), "Non-traditional security challenges, regional governance and the ASEAN Political Security Community", trong Ralf Emmers (2012), *ASEAN and the Institutionalization of East Asia*, Routledge Taylor &Francis Group, tr. 27.
10. Mely Caballero-Anthony (2012), *Tài liệu đã dẫn*.
11. Andrew Cottey and Anthony Forster (2004), *Reshaping Defence Diplomacy: New Roles for Military Cooperation and Assistance*, Oxford University Press, tr. 6.
12. Andrew Cottey and Anthony Forster (2004), *Tài liệu đã dẫn*, tr.13.
13. như cơ chế hợp tác trong Sáng kiến Hạ nguồn sông Mekong (LMI), Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS), và Tổ chức Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).
14. như Hiệp hội các nước Nam Á vì sự hợp tác khu vực (SAARC) hoặc Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO).
15. Công trình nghiên cứu của Bộ Ngoại giao Indonesia cho thấy, từ năm 2009 - 2014, 42% vấn bản do ASEAN công bố liên quan đến các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong khi các cuộc họp liên quan đến quốc phòng - an ninh ở khu vực tăng gấp ba lần, từ 40 (năm 2009) lên 220 cuộc họp (năm 2014); dẫn theo Sarah Teo and Bhubhindar Singh (ed.) (2016), "The future of the ADMM/ADMM-Plus and defence diplomacy in the Asia-Pacific", *S. Rajaratham School of International Studies*, tr. 15.
16. SCO mở rộng tới Pakistan, Ấn Độ với tư cách thành viên, hoặc tới Campuchia với tư cách đối tác đối thoại, phản ánh tư duy mở rộng dựa trên lợi ích và mối quan tâm chiến lược chung, lời kéo đồng minh, chứ không căn cứ vào vị trí địa lý. Một số cơ chế đa phương khác không dựa trên tiêu chí liên kết địa lý như FPDA hay ANZUS (Australia, New Zealand, và Hoa Kỳ). FPDA gồm 2 thành viên ASEAN (Singapore and Malaysia), hai thành viên châu Đại Dương (Australia and New Zealand), và một thành viên châu Âu (Vương quốc Anh), gây ra sự chống lẩn về khu vực địa lý đảm trách của các cơ chế đa phương.
17. APEC (2001), "Statement on Counter-terrorism", Shanghai, China.
18. ASEAN (2001), "2001 ASEAN Declaration on Joint Action to Counter Terrorism".
19. ADMM+ và ARF đều tiến hành diễn tập

HDAR, ARF là DiREx (Diễn tập Giảm nhẹ thiên tai, tổ chức lần đầu từ 2009) còn với ADMM+ là diễn tập HDAR (tổ chức lần đầu từ 2013 tại Brunei). DiREx tổ chức hai năm một lần. Cả hai hình thức diễn tập này có thể tổ chức tại lãnh thổ hoặc trên vùng biển của các thành viên ASEAN.

To Overcome the Gap of Security Outlooks", The National Institute for Defence Studies, Japan, tr. 136.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

20. ASEAN và Đối thoại Shangri-la có nhiều chương trình chống lán, cả về cơ chế, thành phần tham gia và nội dung thảo luận. Cả hai cơ chế này đều tạo điều kiện cho các nước tham gia thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương thông qua các cuộc gặp bên lề các hội nghị chính.
21. SCO (2016), "The Tashkent Declaration of the Fifteenth Anniversary of the SCO".
22. Chulacheeb Chinwanno (2013), "Thailand's Security Policy: Bilateralism or Multilateralism", in T. T. William and B. Taylor (ed.), *Bilateralism, Multilateralism and Asia-Pacific Security*, Routledge, Taylor & Francis Group, tr. 83.
23. Leonard C. Sebastian (2013), "Indonesia's Dynamic Equilibrium and ASEAN Centrality", in *Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, the National Institute for Defence Studies, Japan, tr. 22-23.
24. Leonard C. Sebastian (2013), *Tài liệu đã dẫn*, tr. 16.
25. G. John Ikenberry, *Tài liệu đã dẫn*, tr. 89.
26. Tae-Hyo Kim (2013), "Multilateral Security Cooperation in Northeast Asia: Relevance, Limitations, and Possibilities", in *Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, the National Institute for Defence Studies, Japan, tr. 110.
27. Mingjiang Li (2013), "New Security Challenges for China in East Asia", in *Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, The National Institute for Defence Studies, Japan, tr. 64.
28. Satu Limaye (2013), "Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks", The National Institute for Defence Studies, Japan, tr. 136.
1. Alice D. Ba (2016), "ASEAN and the Changing Regional Order: The ARF, ADMM, and ADMM-Plus", *ASEAN@50, Vol.4*, 146 - 157.
2. Amitav Acharya (2013), "ASEAN 2030: Challenge of Building a Mature Political and Security Community", *Asia Development Bank Institute*, 441.
3. Ankit Panda (2016), "ASEAN Foreign Ministers Issue, Then Retract Communique Referencing South China Sea", *The Diplomat*, <http://thediplomat.com/2016/06>.
4. Andrew Cottey and Anthony Forster (2004), *Reshaping Defence Diplomacy: New Roles for Military Cooperation and Assistance*, Oxford University Press.
5. APEC (2001), "Statement on Counter-terrorism, Shanghai, China", *APEC*, [http://www.apec.org/Meeting-Papers/Leaders Declarations/2001/2001_aelm](http://www.apec.org/Meeting-Papers/Leaders%20Declarations/2001/2001_aelm).
6. ASEAN (2001), "ASEAN Declaration on Joint Action to Counter Terrorism", http://asean.org/?static_post=2001-asean-declaration-on-joint-action-to-counter-terrorism.
7. Australian Government (2017), *Australian Foreign Policy White Paper 2017*, Canberra.
8. Brendan Taylor (2013), "Conceptualizing the Bilateral-Multilateral Security Nexus", in T. T. William and B. Taylor (ed.), *Bilateralism, Multilateralism and Asia-Pacific Security*, Routledge, Taylor & Francis Group.
9. Bộ Quốc phòng Việt Nam (2009), *Sách trắng Quốc phòng*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội;
10. Carl Thayer (2014), "US-ASEAN Defence

- Ministers Meet in Hawaii", *The Diplomat*, <http://thediplomat.com/2014/04/us-asean-defence-ministers-meet-in-hawaii>.
11. Chulacheeb Chinwanno (2013), "Thailand's Security Policy: Bilateralism or Multilateralism", in T. T. William and B. Taylor (ed.), *Bilateralism, Multilateralism and Asia-Pacific Security*, Routledge, Taylor & Francis Group.
 12. Devin T. Hagerty, Michael R. Chambers, and Amy L. Freeman (2012), "Defence Diplomacy in Southeast Asia", *Asian Security*, 8:3.
 13. Erik Beukel (2008), "ASEAN and ARF in East Asia's Security Architecture: The role of Norm and Power", *Danish Institute for International Studies*, Report 4.
 14. Galiya Ibragimova, "After 15 Years, the SCO is Ready to Expand", *Russia Direct*, <http://www.russia-direct.org/analysis>.
 15. Kenneth N. Waltz (1979), *Theory of International Politics*, Waveland Press In.
 16. Leonard C. Sebastian (2013), "Indonesia's Dynamic Equilibrium and ASEAN Centrality", in *Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, the National Institute for Defence Studies.
 17. Mely Caballero-Anthony (2012), "Non-traditional security challenges, regional governance and the ASEAN Political Security Community", in Ralf Emmers (2012), *ASEAN and the Institutionalization of East Asia*, Routledge Taylor & Francis Group.
 18. Mingjiang Li (2013), "New Security Challenges for China in East Asia", in *Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, The National Institute for Defence Studies.
 19. Nick Bisley (2013), "Asia Security and the Prospects of Multilateralism: Australian Perspectives", in *Prospects of Multilateral Cooperation in the Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, The National Institute for Defence Studies, Japan.
 20. Paul T.V., (2013), *International Relation Theory and Regional Transformation*, Cambridge University Press.
 21. Prashath Parameswaran (2015), "China Reveals New Proposal to Boost Defence Ties With ASEAN", *The Diplomat*, <http://thediplomat.com/2015/10>.
 22. Ralf Emmers (2012), *ASEAN and the Institutionalization of East Asia*, Routledge, Taylor & Francis Group.
 23. Stephen F. Burgess & Janet Beilstein (2017), "Multilateral Defence Cooperation in the Indo-Asia-Pacific region: Tentative Steps toward a Regional NATO?", *Contemporary Security Policy*, 258 - 279.
 24. Sarah Teo and Bhubhindar Singh (ed.) (2016), "The future of the ADMM/ADMM-Plus and defence diplomacy in the Asia-Pacific", *S. Rajaratham School of International Studies*.
 25. Satu Limaye (2013), "Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks", in *Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, The National Institute for Defence Studies
 26. SCO (2016), "The Tashkent Declaration of the Fifteenth Anniversary of the SCO", <https://ccdcoc.org/sites/default/files/documents>.
 27. Tae-Hyo Kim (2013), "Multilateral Security Cooperation in Northeast Asia: Relevance, Limitations, and Possibilities", in *Prospects of Multilateral Cooperation in Asia Pacific: To Overcome the Gap of Security Outlooks*, the National Institute for Defence Studies.
 28. Tomotaka Shoji (2013), "ASEAN Defence Ministers' Meeting (ADMM) and ADMM Plus: A Japanese Perspective", *NIDS Journal of Defence and Security*.
 29. Yeganeh Torbati and Trinna Leong (2015), "ASEAN Defence Chiefs Fail to Agree on South China Sea Statement", Reuters, <http://www.reuters.com/article>.